

Bản án số: 11 /2022/HNGĐ-ST
Ngày 24-01-2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Ho

2. Ông Trần Văn Hải

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Văn Đạt

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Công Hợi - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 01 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 139/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2021 về “ly hôn, tranh chấp nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2022/QĐST- DS ngày 09 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị H Thị Th – sinh năm 1995

Nơi cư trú: xóm 02, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* anh Võ Tá H– sinh năm 1991

Nơi cư trú: xóm 02, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị H Thị Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: giữa nguyên đơn và bị đơn anh Võ Tá H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 20/10/2017 tại UBND xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống với nhau bình thường, không có mâu thuẫn gì lớn trong tình cảm. Tuy nhiên, trong mấy năm gần đây thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, trầm trọng nhất tháng 9 năm 2021 vợ chồng sống ly thân. Nguyên nhân do tính cách hai người ngày càng thay đổi dẫn đến không có tiếng nói chung, nên thường xuyên xảy ra cãi vã lẫn nhau, làm cho cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, mặc dù gia đình hai bên đã khuyên bảo hai bên quay lại đoàn tụ nhưng không tHnh. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị H đã yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Võ Tá H

Về nuôi con chung: theo chị Th trình bày vợ chồng có 01 con chung cháu tên là Võ Tá Gia Lâm, sinh ngày 15/10/2018, hiện cháu Lâm đang sống với anh H, chị Th đã nhiều lần đến nH anh H đòi quyền nuôi con, nhưng anh H không cho, anh H không cho chị Th thăm gặp cháu Lâm. Nguyên vọng của chị Th là được nuôi con chung Võ Tá Gia Lâm, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung: vợ chồng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào, cũng không ai nợ vợ chồng và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt văn bản rất nhiều lần nhưng anh H đều từ chối nhận văn bản tố tụng và không lên tham gia hòa giải, nên không có lời trình bày của anh Võ Tá H

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương phát biểu ý kiến theo quy định tại điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Thẩm phán đã tuân thủ các quy định của bộ luật tố tụng dân sự trong việc thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, xác minh và thu thập chứng cứ cũng như thời hạn giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định về tHnh phần, nguyên tắc xét xử, trình tự tố tụng tại phiên tòa.

Thư ký Tòa án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: giải quyết cho chị H Thị Th được ly hôn với anh Võ Tá H; Giao con chung Võ Tá Gia Lâm cho chị H Thị Th nuôi dưỡng, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con; không giải quyết tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp:

Nguyên đơn chị H Thị Th và anh Võ Tá H kết hôn với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đại Sơn. Do trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên nguyên đơn khởi kiện về ly hôn, Tòa án nhân dân huyện Đô Lương thụ lý giải quyết vụ án về “ ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS năm 2015;

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết:

Trong vụ án không có đương sự, hoặc tài sản ở nước ngoài, đồng thời bị đơn cư trú tại xóm 02, xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương được quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 BLTTDS năm 2015

[1.3]. Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là Võ Tá H vắng mặt, tuy nhiên đây là lần triệu tập hợp lệ lần thứ hai, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt anh Võ Tá H là phù hợp quy định tại điểm b, khoản 2, Điều 227 BLTTDS năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H Thị Th và anh Võ Tá H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, vì vậy là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian dài hạnh phúc, sau một thời gian thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, hai gia đình đã hòa giải đoàn tụ nhiều lần nhưng không thành. Mặc dù trong các phiên họp và buổi hòa giải, tại phiên tòa hôm nay anh H đều vắng mặt, tuy nhiên Tòa án vẫn kiên trì thuyết phục chị Th suy nghĩ lại để trở về đoàn tụ gia đình, nhưng chị Th một mực yêu cầu ly hôn, xét thấy tình cảm chị Th đối với anh H không còn, nên

vợ chồng không thể đoàn tụ lại được. Trước Toà án hôm nay, chị Th vẫn khẳng định tình cảm của chị đối với anh H hoàn toàn không còn và chị kiên quyết xin được giải quyết ly hôn. Xét thấy vợ chồng đã sống ly thân nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, hiện nay mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xét xử chị H Thị Th được ly hôn anh Võ Tá H là phù hợp với quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2].Về quan hệ con chung: theo nguyên đơn trình bày vợ chồng chị có 01 con chung là Võ Tá Gia Lâm, sinh ngày 15/10/2018, nay cháu Lâm đang sống với anh H, chị Th đã nhiều lần gặp anh H để đưa cháu về nuôi nhưng anh H không đồng ý, anh H không cho chị Th thăm gặp con chung. Nay ly hôn chị H nguyện được nuôi dưỡng con chung tên là Võ Tá Gia Lâm. Xét thấy nguyện vọng của chị Th là chính đáng, hiện nay cháu Lâm đang còn nhỏ hơn 3 tuổi, chưa thể tự lập trong sinh hoạt được. Chị Th có thu nhập ổn định, cháu Lâm cũng đã sống cùng mẹ cho đến tháng 9/2021 vợ chồng sống ly thân, chị Th bỏ ra khỏi nH về bên ngoại sinh sống. Việc giao cháu Lâm cho chị H Thị Th nuôi dưỡng cũng phù hợp với việc đảm bảo điều kiện cho con chung được chăm sóc tốt hơn. Để đảm bảo cho cháu Lâm phát triển đầy đủ thể chất, tinh thần nên giao cháu cho chị H Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cháu Võ Tá Gia Lâm, sinh ngày 15/10/2018 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Lâm tHnh niên đủ 18 tuổi. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét

[2.3].Về chia tài sản và nợ:

Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung, nợ riêng: các đương sự khai hiện không nợ tổ chức, cá nhân nào, cũng không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cho nên về chia tài sản, nợ chung, nợ riêng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4].Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly sơ thẩm hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35, điểm b, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015

Điều 51, Điều 56, Điều 80, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 luật hôn nhân và gia đình năm 2014

Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị H Thị Th được ly hôn anh Võ Tá H

2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Võ Tá Gia Lâm, sinh ngày 15/10/2018 cho chị H Thị Th trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu Lâm tHnh niên đủ 18 tuổi

Anh Võ Tá H không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Th đến khi chị Th có yêu cầu

Anh H được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên được quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản: các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về án phí: buộc chị H Thị Th phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, nhưng được tính trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002317 ngày 27/10/2021 của Chi cục Thi Hnh án Dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ

“ Trường hợp Bản án này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi

Hình án dân sự; thời hiệu thi Hình án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hình án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND xã Đại Sơn;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đức Anh